|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04 /NQ-HĐND | *Sa Thầy, ngày 28 tháng 7 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kết quả giám sát chuyên đề: kết quả thực hiện sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2011 - 2015, định hướng sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2016 - 2020, tính đến năm 2025 trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY**

**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 về Chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2016 và năm 2017 của HĐND huyện; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2017 của HĐND huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-ĐGS ngày 17/5/2017 của Đoàn giám sát HĐND huyện về giám sát công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất giáo dục trên địa bàn huyện;

Xét Báo cáo số 33/BC-ĐGS ngày 20/7/2017 của Đoàn giám sát HĐND huyện về kết quả giám sát công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp giai đoạn 2011 - 2015, định hướng sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện; ý kiến tham gia của các đại biểu tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành với Báo cáo kết quả giám sát công tác sắp xếp mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất giáo dục giai đoạn 2011-2015, định hướng sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện của Đoàn giám sát HĐND huyện.

**1. Kết quả đạt được trong thực hiện sắp xếp mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất giáo dục giai đoạn 2011-2015**

**1.1. Hệ thống trường, lớp**

Trong giai đoạn 2011-2015, hệ thống trường, lớp được quan tâm đầu tư, sửa chữa, cơ bản đáp ứng nhu cầu học của người học, cụ thể như sau:

- Số trường: tăng 05 trường, trong đó: 03 trường Mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường THCS.

- Số lớp: tăng 46 lớp, trong đó: Mầm non tăng 28 lớp, tiểu học tăng 07 lớp, THCS tăng 11 lớp.

- Số trường, lớp tại điểm lẻ: Số trường điểm lẻ cấp Mầm non giảm 01 điểm, số lớp tại các điểm lẻ tăng 11 lớp; số trường điểm lẻ cấp tiểu học giảm 02 điểm, số lớp tại các điểm lẻ giảm 03 lớp; số trường điểm lẻ cấp THCS tăng 02 điểm, số lớp tại các điểm lẻ tăng 05 lớp.

Tính đến năm học 2015-2016, toàn huyện có 44 trường công lập từ Mầm non đến THCS với 521 lớp học, trong đó có 05 trường Phổ thông dân tộc bán trú. Số điểm lẻ cấp học Mần non là 40 điểm/82 lớp; số điểm lẻ cấp học tiểu học là 32 điểm/131 lớp; số điểm lẻ cấp THCS là 02 điểm/05 lớp.

**1.2. Giáo viên, học sinh**

- Giai đoạn 2011-2015: Cán bộ quản lý tăng 22 người; giáo viên giảm 02 người; nhân viên tăng 27 người. Tính đến năm học 2015-2016, có 109 cán bộ QLGD, 676 giáo viên, nhân viên 69 người.

- Học sinh: Đầu năm học 2015-2016 toàn huyện có 12.143 em, tăng 1.218 em; học sinh DTTS là 7.786 em, tăng 1.278 em. Cụ thể: cấp học Mầm non tăng 528 em; cấp học tiểu học tăng 950 em; cấp học THCS tăng 224 em so với đầu năm học 2010 - 2011.

**2. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2011-2015**

**2.1. Ưu điểm**

Trong thời gian qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung về phát triển giáo dục, trong đó có công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất cho giáo dục; chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy giai đoạn 2011-2015 trình HĐND huyện khóa IX xem xét, thông qua. Đến nay, đang tiếp tục chỉ đạo đánh giá lại thực trạng hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất giáo dục và dự báo tình hình trong những năm tới để xây dựng phương án sắp xếp trường, lớp học trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 để trình HĐND huyện khóa X thông qua; Quan tâm bố trí, lồng ghép nhiều nguồn vốn khác nhau để đầu tư xây dựng trường, phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ khác phục vụ cho công tác giáo dục trên địa bàn. Đến nay, tất cả các xã, thị trấn có đầy đủ ba cấp học gồm mầm non, tiểu học và THCS, đối với những thôn, làng xa điểm trường trung tâm đã được đầu tư xây dựng các điểm trường lẻ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tới trường, có đủ phòng học đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy. Hàng năm đều tham mưu phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đầy đủ để trích mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục; Xét, tuyển chọn và tham mưu đề bạt, bổ nhiệm nhiều giáo viên đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu quản lý các trường học trên địa bàn; Luân chuyển giáo viên tương đối hợp lý, tuyển dụng và hợp đồng đủ số giáo viên để giảng dạy; Thường xuyên chỉ đạo phòng Giáo dục & Đào tạo tăng cường công tác vận động duy trì sĩ số học sinh, đặc biệt là học sinh vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc mở rộng mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015 đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đặc biệt là việc mở các điểm trường lẻ tại các thôn, làng nhằm nâng cao hiệu quả cuộc vận động toàn dân đưa trẻ đến trường. Hệ thống trường, lớp cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh tại các địa phương.

**2.2. Tồn tại, hạn chế**

Tại một số thôn, làng mở điểm lẻ các cấp học (chủ yếu là Mầm non, Tiểu học) do số lượng học sinh/lớp quá ít nên phải tổ chức học lớp ghép hai trình độ nên chất lượng học tập và giảng dạy nhiều nơi chưa cao, tốn kinh phí bồi dưỡng thêm cho giáo viên dạy lớp ghép theo quy định.

Việc tồn tại nhiều điểm trường, lớp nhỏ lẻ dẫn đến kết quả của công tác đầu tư chưa cao, chưa tập trung, phát sinh thêm nhiều kinh phí để xây dựng các hạng mục phụ trợ kèm theo như cổng, tường, rào, giếng nước, nhà vệ sinh dẫn đến tình trạng hiện nay tại nhiều điểm lẻ nhiều phòng học đã xuống cấp, hư hỏng; cổng, trường, rào còn sơ sài, giếng nước chưa có, nhà vệ sinh còn tạm bợ, chưa có nhà công vụ cho giáo viên…

Công tác quản lý giáo viên, nhân viên cũng như chất lượng học tập của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng các trường còn hạn chế. Một số trường học diện tích đất được bố trí quá hẹp không thể mở rộng thêm như Trường Mầm non Vành Khuyên (xã Ya Xiêr), Trường Mầm non Ya Xiêr (xã Ya Xiêr), trường Mầm non Rờ Kơi (xã Rờ Kơi), điểm trường lẻ tại thôn K’Leng (thị trấn Sa Thầy)...

**3. Kết quả dự báo, định hướng sắp xếp mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2016-2020, có tính đến năm 2025**

**3.1. Hệ thống trường, lớp**

Số trường không thay đổi, duy trì 44 trường công lập /554 lớp từ Mầm non đến THCS, trong đó: Mầm non: 15 trường/161 lớp; Tiểu học: 15 trường/260 lớp; THCS: 14 trường/133 lớp. Có 05 trường Phổ thông dân tộc bán trú (*01 trường PTDTBT cấp tiểu học và 04 trường PTDTBT cấp THCS).*

Số lớp: Dự kiến tăng 33 lớp so với đầu giai đoạn (năm học 2016 - 2017), cụ thể: Mầm non tăng 13 lớp; tiểu học tăng 09 lớp và THCS tăng 11 lớp.

Số điểm trường, lớp tại điểm lẻ: Dự kiến đến năm học 2019 - 2020: Điểm trường lẻ và số lớp điểm trường lẻ bậc Mầm non không thay đổi (duy trì 40 điểm lẻ/82 lớp); Tiểu học giảm 03 điểm lẻ và giảm 08 lớp (27 điểm lẻ/92 lớp so với năm học 2016 - 2017 là 30 điểm lẻ/100 lớp) và THCS tăng 01 điểm lẻ/06 lớp (hình thành điểm lẻ trường THCS tại cụm thôn Kà Bầy, Đăk Yo, K’Tu xã Hơ Moong).

**3.2. Giáo viên, học sinh**

Cán bộ quản lý: Tăng 25 người so với năm học 2016-2017

Giáo viên: Tăng 139 người so với năm học 2016-2017

Nhân viên: Tăng 21 người so với năm học 2016-2017

Số học sinh: dự báo tăng 1.032 em, trong đó Mầm non tăng 304 em, tiểu học tăng 333 em và THCS tăng 395 em.

**3.3. Định hướng sắp xếp mạng lưới trường, lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, tính đến năm 2025**

Tiếp tục duy trì hệ thống trường, lớp học như hiện nay để đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh.

Một số nơi số lượng học sinh ít, không đủ mở lớp hoặc phải tổ chức lớp ghép hai trình độ thì nên tổ chức vận động phụ huynh đưa con, em về học tại trường trung tâm nhằm hạn chế việc học ghép, nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời giảm bớt ngân sách nhà nước chi trả cho giáo viên dạy lớp ghép…

Mở rộng khuôn viên, xây dựng thêm phòng học và các công trình phụ trợ khác đối với các trường Mầm non như: Vành Khuyên, Ya Xiêr (xã Ya Xiêr), Rờ Kơi (xã Rờ Kơi), Chim Non (Ya Ly) và Trường Mầm non Hoa Hồng (thị trấn); Bố trí quỹ đất đưa trường TH Ngô Quyền (xã Ya Ly) ra trung tâm xã;

Khuyến khích mở các trường Mần non tư thục trên địa bàn một số xã, thị trấn có điều kiện nhằm giảm áp lực cho các trường công lập.

Đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường chất lượng cao đối với Trường tiểu học Hùng Vương và trường THCS Nguyễn Tất Thành; Bố trí quỹ đất và đầu tư hình thành phân hiệu trường Tiểu học Hùng Vương, THCS Nguyễn Tất Thành cho số học sinh khác.

Phấn đấu xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia như Trường TH số 1 Ya Xiêr, TH Lê Lợi (xã Ya Xiêr), trường TH Trần Phú (Sa Nghĩa), Trường TH Lê Văn Tám (Sa Bình), trường THCS Lý Tự Trọng (Sa Sơn), trường THCS Hai Bà Trưng (xã Sa Bình) và trường THCS Rờ Kơi (xã Rờ Kơi); tiếp tục duy trì các trường đã đạt chuẩn quốc gia thời gian qua.

Hình thành phân hiệu trường THCS Phan Đình Phùng (xã Hơ Moong) tại thôn Đắk Yo và phân hiệu trường THCS Sa Nghĩa (xã Sa Nghĩa) tại thôn Đăk Tăng.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm khắc phục những tồn tại, hạn chế trên theo đề xuất, kiến nghị của Đoàn giám sát. Báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khóa X (tháng 7/2018).

**Điều 3.** HĐND huyện giao UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn khắc phục những tồn tại, hạn chế trên; giao Thường trực HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28/7/2017./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | CHỦ TỊCH |
| *Nơi nhận:* - Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - UBND huyện;  - Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;  - Đại biểu HĐND huyện khóa X;  - Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;  - Lưu: VT-LT.(L) | **(Đã ký)**  **Đoàn Văn Minh** |